

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy:

- Nguyên đơn anh Phan Văn N rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn B rút toàn bộ yêu cầu phản tố theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 120/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 05 năm 2020 về việc “Đòi quyền sử dụng đất” giữa:

Nguyên đơn: Anh Phan Văn N, sinh năm 1989;

Địa chỉ: ấp TB, xã B, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1960;

Địa chỉ: ấp TB, xã B, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1961;

- Anh Nguyễn Thanh L1, sinh năm 1984;

- Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1984;

- Chị Nguyễn Thị Ánh L2, sinh năm 1984;

- Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 2007;

Cùng địa chỉ: ấp TB, xã B, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

Đại diện theo pháp luật của cháu H là: Chị Nguyễn Thị Ánh L2.

- Bà Nguyễn Thị Bé S, sinh năm 1956 (đã chết);

Địa chỉ: ấp TB, xã B, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Bé S:

+ Ông Phan Văn N, sinh năm 1989;

Địa chỉ: ấp TB, xã B, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

+ Ông Phan Văn T, sinh năm 1974;

Địa chỉ: xã L, huyện TP, tỉnh Tiền Giang;

+ Ông Phan Văn H, sinh năm 1976;

Địa chỉ: ấp TB, xã B, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

+ Bà Phan Thị Tr, sinh năm 1978;

Địa chỉ: ấp TD, xã B, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

+ Ông Phan Hữu Ng, sinh năm 1982;

Địa chỉ: xã TL, huyện P, tỉnh Tiền Giang;

+ Bà Phan Thị X, sinh năm 1984;

Địa chỉ: ấp PS, xã TL, huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

+ Bà Phan Thị Cẩm V, sinh năm 1987;

Địa chỉ: thôn D, xã IL, huyện S, tỉnh Đắk Lắk.

- Anh Phan Văn H, sinh năm 1976;

Địa chỉ: ấp TB, xã B, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Chị Phan Thị X, sinh năm 1984;

- Anh Lê Thanh P, sinh năm 1980;

- Cháu Lê Văn Ph, sinh năm 2010;

- Cháu Lê Thanh Tr1, sinh năm 2017;

Địa chỉ: ấp TB, xã B, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo pháp luật của Lê Văn Ph, Lê Thanh Tr1: Chị Phan Thị X.

- Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1982;

Địa chỉ: ấp TB, xã B, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Anh Nguyễn Thanh X1, sinh năm 1977;

Địa chỉ: ấp TB, xã B, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Sở T tỉnh Tiền Giang.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự theo quy định tại Khoản 1 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hoàn trả lại cho anh Phan Văn N số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0003678 ngày 11/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn B số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0004554 ngày 29/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc

kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUNG

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).